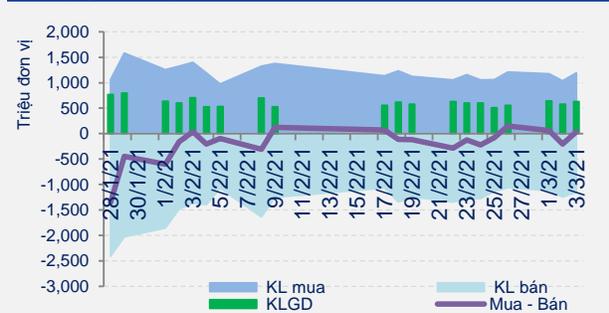


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/3/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,186.95	254.10
% Thay đổi	↑ 0.03%	↑ 2.48%
KLGD (CP)	631,313,749	131,167,617
GTGD (tỷ đồng)	15,282.43	1,987.59
Tổng cung (CP)	1,155,611,000	182,832,300
Tổng cầu (CP)	1,190,309,900	178,506,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,079,067	977,078
KL mua (CP)	32,844,407	559,100
GT mua (tỷ đồng)	1,378.78	9.97
GT bán (tỷ đồng)	1,846.02	17.52
GT ròng (tỷ đồng)	(467.24)	(7.56)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	16.9	2.9	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.42%	18.1	2.7	11.0%
Dầu khí	↓ -0.38%	-	2.0	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.17%	-	4.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.40%	14.8	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.11%	18.2	4.5	9.8%
Ngân hàng	↑ 0.09%	11.2	2.3	22.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.53%	16.6	2.3	17.5%
Tài chính	↑ 0.29%	19.5	3.3	26.0%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.09%	15.7	2.5	2.4%
VN - Index	↑ 0.03%	18.2	3.0	
HNX - Index	↑ 2.48%	15.9	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,34 điểm (+0,03%) lên 1.186,95 điểm; HNX-Index tăng 6,16 điểm (+2,48%) lên 254,1 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.285 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 763 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.889 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 475 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 239 mã giảm. Thị trường giảm co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen, nhưng lực cầu nhẹ xuất hiện về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên trên mức tham chiếu. VIC (-1,2%), VHM (-1,3%) và VCB (-0,9%) là những mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến VN-Index. Ở chiều ngược lại, BCM (+5,4%), NVL (+2,6%), CTG (+1,6%), VPB (+2,1%),... ra sức kéo xanh chỉ số. Rổ VN30 có 15 mã giảm, 11 mã tăng và 4 mã đứng giá. VHM và VIC là những mã giảm hơn 1%. Ở chiều ngược lại, NVL, VRE và VPB cùng tăng hơn 2%, CTG và TCH tăng trên 1%. Các mã còn lại của nhóm này có biên độ dao động dưới 1% quanh mức tham chiếu. Ở nhóm ngành ngân hàng, PGB tăng mạnh nhất nhóm với hơn 10%, MSB tăng hơn 6%. BVB tăng hơn 5%, VPB tăng trên 2%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có ba phiên liên tiếp giảm co ngay dưới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và vẫn chưa vượt được ngưỡng này. Thanh khoản tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài thị trường và chưa hành động. Trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ tiếp tục tích lũy dưới ngưỡng 1.200 điểm để lấy đà trước khi bứt phá khỏi ngưỡng này trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực hơn, thị trường có thể sẽ có nhịp chỉnh mạnh giống như diễn biến trong tháng 1/2021 sau một thời gian không thể vượt đỉnh. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn là tích cực do thị trường đang trong sóng tăng 5 với target trên lý thuyết quanh ngưỡng 1.250 điểm dự kiến sẽ đạt được vào đầu tháng 4/2021. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ trong khoảng 1.130-1.135 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất đều trong phiên sáng lần lượt tại 1.189,18 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 1.180,25 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,34 điểm (+0,03%) lên 1.186,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BCM tăng 3.100 đồng, NVL tăng 2.100 đồng, CTG tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 6,16 điểm (+2,48%) lên 254,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 12.000 đồng, S99 tăng 2.900 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 471,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,4 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 150 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 105 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 136,1 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 418 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 213 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 23,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 360 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ đạt và vượt 10/12 chỉ tiêu đề ra trong năm 2020

Tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ diễn ra chiều 2/3, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết Chính phủ đã thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020 được Quốc hội giao, kết quả đạt và vượt 10/12 chỉ tiêu chủ yếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng rất nhẹ và thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài thị trường quan sát.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có cần thêm thời gian để tích lũy dưới ngưỡng 1.200 điểm trước khi chính thức bứt phá khỏi ngưỡng này trong thời gian tới.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.135 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.130 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng nên sẽ là điểm mua tốt trong trường hợp thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,65 - 56,05 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.161 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,6 USD/ounce tương ứng với 0,56% xuống 1.724,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,055 điểm tương ứng 0,06% lên 90,843 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2078 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3968 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,89 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,1% lên 59,79 USD/thùng.

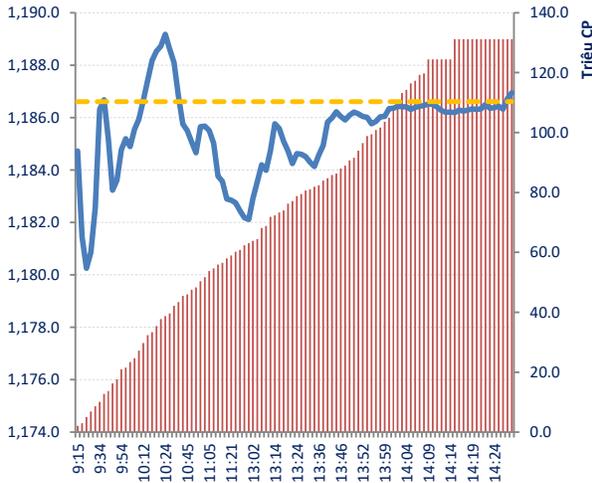
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/3, chỉ số Dow Jones giảm 143,99 điểm tương ứng 0,46% xuống 31.391,52 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 230,04 điểm tương ứng 1,69% xuống 13.358,79 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 31,53 điểm tương ứng 0,81% xuống 3.870,29 điểm.

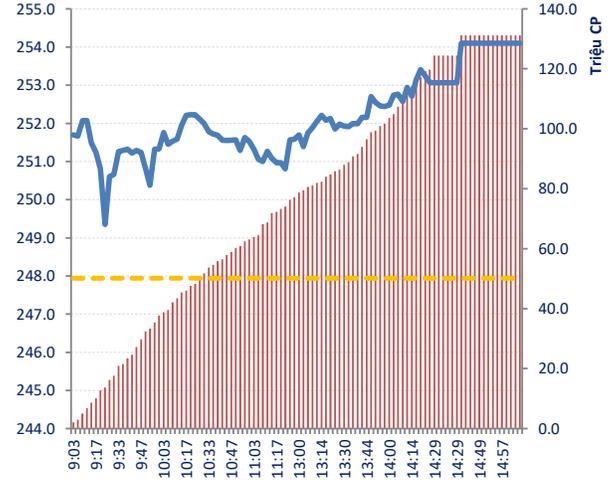


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

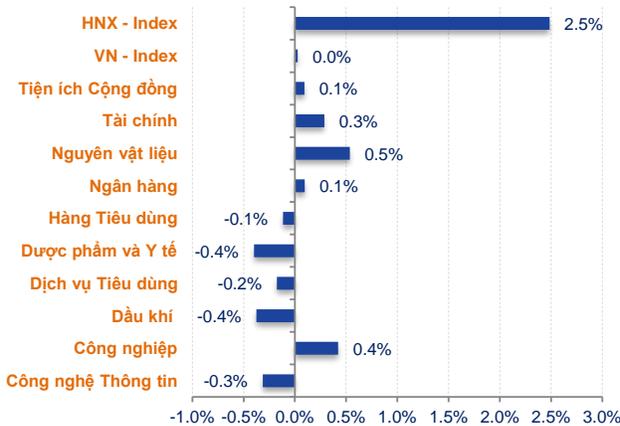
KLGD và VN-Index trong phiên



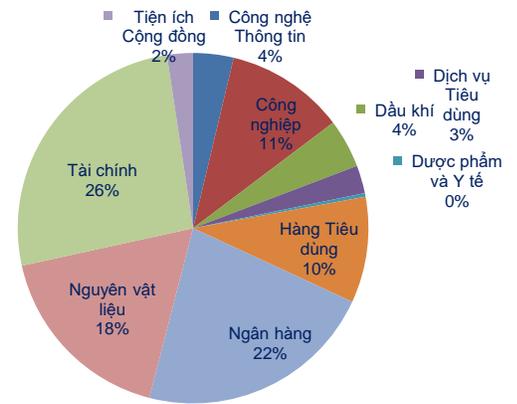
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,324,000	CTG	3,888,700
2	VRE	1,844,000	POW	1,823,000
3	DCM	1,359,700	KDH	1,147,100
4	FUEVFVND	689,900	HHS	1,142,900
5	DIG	444,900	VNM	1,006,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	359,600	BVS	212,600
2	BNA	33,300	VIG	113,400
3	GLT	8,900	API	75,000
4	BAX	7,900	MBS	66,800
5	DXP	7,900	ACM	51,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	46.70	46.80	↑ 0.21%	22,837,900
FLC	6.10	6.52	↑ 6.89%	21,569,500
MBB	28.10	28.00	↓ -0.36%	17,968,900
STB	19.15	19.00	↓ -0.78%	16,692,200
HQC	2.56	2.62	↑ 2.34%	15,167,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.10	16.10	→ 0.00%	29,202,266
PVS	22.80	22.70	↓ -0.44%	8,072,035
CEO	11.00	11.30	↑ 2.73%	7,067,539
ART	5.10	5.60	↑ 9.80%	6,667,288
HUT	5.10	5.30	↑ 3.92%	6,026,514

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDH	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
SCR	8.31	8.89	0.58	↑ 6.98%
JVC	4.73	5.06	0.33	↑ 6.98%
DGC	64.50	69.00	4.50	↑ 6.98%
VIX	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAB	16.00	20.80	4.80	↑ 30.00%
FID	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
LAS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BST	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PME	80.00	74.50	-5.50	↓ -6.88%
CLW	23.50	21.90	-1.60	↓ -6.81%
PDN	82.50	77.00	-5.50	↓ -6.67%
GMC	39.25	36.65	-2.60	↓ -6.62%
CEE	18.30	17.10	-1.20	↓ -6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
HLY	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
VTS	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%
UNI	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%
CAG	18.00	16.30	-1.70	↓ -9.44%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	22,837,900	25.1%	4,056	11.5	2.6
FLC	21,569,500	3250.0%	38	158.9	0.3
MBB	17,968,900	18.4%	2,987	9.4	1.6
STB	16,692,200	9.6%	1,487	12.9	1.2
HQC	15,167,200	0.2%	20	127.1	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,202,266	12.7%	1,620	9.9	1.2
PVS	8,072,035	5.0%	1,357	16.8	0.8
CEO	7,067,539	-1.9%	(261)	-	0.8
ART	6,667,288	0.1%	16	315.0	0.4
HUT	6,026,514	-7.6%	(875)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDH	↑ 7.0%	-1.2%	(267)	-	0.3
SCR	↑ 7.0%	3.7%	485	17.1	0.6
JVC	↑ 7.0%	-12.3%	(555)	-	1.1
DGC	↑ 7.0%	24.1%	6,094	10.6	2.4
VIX	↑ 7.0%	20.7%	2,571	13.7	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAB	↑ 30.0%	7.3%	839	-	-
FID	↑ 10.0%	-0.8%	(85)	-	0.2
LAS	↑ 10.0%	0.6%	67	133.8	0.8
KSQ	↑ 10.0%	0.2%	17	118.6	0.2
BST	↑ 10.0%	10.9%	1,390	11.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,324,000	3.9%	807	72.6	3.0
VRE	1,844,000	8.5%	1,048	33.1	2.7
DCM	1,359,700	10.7%	1,254	11.9	1.3
UEVFN	689,900	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	444,900	14.3%	2,023	16.0	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	359,600	0.0%	3	5,068.3	1.4
BNA	33,300	22.7%	3,980	10.0	2.0
GLT	8,900	20.1%	2,366	8.9	1.7
BAX	7,900	63.2%	17,755	4.7	2.4
DXP	7,900	13.0%	2,181	8.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	368,292	20.5%	4,974	20.0	3.7
VIC	365,979	4.0%	1,488	72.7	2.7
VHM	338,162	36.1%	8,463	12.1	3.8
VNM	219,236	35.0%	5,313	19.7	6.5
BID	177,170	9.1%	1,775	24.8	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	66,850	61.7%	10,379	18.4	12.6
SHB	28,261	12.7%	1,620	9.9	1.2
VCS	14,048	39.1%	9,088	9.7	3.6
IDC	12,030	7.0%	1,005	39.9	2.7
PVS	10,898	5.0%	1,357	16.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.16	9.8%	1,009	10.5	0.9
DRH	2.89	5.8%	792	13.3	0.7
PXS	2.75	0.8%	45	154.1	1.2
EVG	2.46	2.7%	296	32.4	0.8
HRC	2.41	1.7%	297	187.1	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.60	0.0%	5	993.2	0.4
THD	2.76	61.7%	10,379	18.4	12.6
NGC	2.64	-2624.4%	(7,179)	-	-
ACM	2.60	0.0%	2	595.7	0.2
HHG	2.57	-20.6%	(1,900)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
